**TUẦN 30**

**Thứ Hai ngày 8 tháng 4 năm 2024**

**Hoạt động trải nghiệm:**

#  **TIỂU PHẨM VỀ TÌNH BẠN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-HS hiểu thêm về vai trò, ý nghĩa của tình bạn trong cuộc sống.

-Nhiệt tình tham gia hoạt động trình diễn tiểu phẩm về tình bạn.

-Năng lực: Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

- Phẩm chất :Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**a.** Đối với GV: HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b.** Đối với HS:Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’****25’****5’** | **1.Hoạt động mở đầu****a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.**b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ. **2.Hoạt động hình thành kiến thức****a. Mục tiêu:** HS tham gia các hoạt động Tiểu phẩm về tình bạn. **b. Cách tiến hành:** - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ. - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới. - GV Tổng phụ trách Đội tổ chức cho một nhóm HS trình diễn tiểu phẩm về tình bạn.- GV sáng tạo nhiều kịch bản có nội dung về tình bạn để HS trình diễn trước toàn trường. - GV mời HS chia sẻ cảm nghĩ sau khi xem tiểu phẩm.- GV tổng kết, nhấn mạnh ý nghĩa vai trò của tình bạn trong cuộc sống. **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**-Chuẩn bị bài sau: HĐGDTCĐ-GV nhận xét, tuyên dương | - HS chào cờ. - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện. - HS tham gia trình diễn tiểu phẩm; các HS khác theo dõi, cổ vũ bạn. -HS trình diễn-HS chia sẻ-HS lắng nghe |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....................................................................……………

**Thứ Hai ngày 8 tháng 4 năm 2024**

**Tiếng Việt: BÀI ĐỌC 1: BÉ XEM TRANH**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ. Ngắt nhịp thơ đúng sau mỗi dòng thơ; nhấn giọng những từ ngữ gợi tả, gợi cảm.

- Hiểu nghĩa từ ngữ được chú giải cuối bài (ngợp). Hiểu nội dung bài thơ: Bạn nhỏ xem bức tranh mẹ mua, cảm thấy cảnh trong tranh đẹp và giống như làng mình. Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp của quê hương, thể hiện tình cảm yêu quê hương của bạn nhỏ.

- Tìm đúng trong bài thơ 1 câu thể hiện sự ngạc nhiên, thích thú. Biết đặt câu thể hiện sự ngạc nhiên, thích thú.

**2. Phát triển năng lực văn học:**

- Củng cố hiểu biết về bài thơ 4 chữ.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp; thuộc lòng 12 dòng thơ.

\*GDĐP: Chủ đề 1: Vùng đất Phú Yên Giới thiệu cảnh đẹp nơi em ở như Tháp Nhạn, Thác H’Ly (Sông Hinh), Núi Đá Bia (Đông Hòa),… và yêu quý quê hương đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV:Máy tính, SGK.

2. HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 10’5’20’10’15’5’5’ | **\* CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**- GV: *Quê hương là nơi gia đình em, dòng họ của em nhiều đời làm ăn, sinh sống.* - GV yêu cầu HS trả lời, bày lên bàn tranh ảnh quê hương. HS mang tranh ảnh nơi các em đang sinh sống cùng gia đình thay cho tranh ảnh quê hương. - GV mời 4 HS, mỗi em nhìn 1 hình trong SGK, đọc lời giới thiệu quê hương (hoặc nơi sinh sống cùng gia đình) dưới mỗi hình. - GV giới thiệu mở đầu chủ điểm: *Quê hương em.* **1. Hoạt động khởi động**- GV giới thiệu bài học: *Mỗi một vùng quê trên đất nước Việt Nam đều đẹp và đáng tự hào. Bài thơ Bé xem tranh kể về một bản nhỏ ngắm mẹ mua, thấy cảnh trong tranh rất gần gũi. Vì sao bức tranh đó lại gần gũi với bạn nhỏ? Chúng ta cùng đọc và tìm hiểu về bài thơ.* **2. Hoạt động hình thành kiến thức****HĐ1:** Đọc thành tiếng- GV đọc mẫu bài đọc: + Phát âm đúng các từ ngữ. + Ngắt nhịp thơ đúng sau mỗi dòng thơ; nhấn giọng ở các từ ngữ gợi tả, gợi cảm. - GV yêu cầu HS đọc mục chú giải từ: *ngợp.* - GV cho HS luyện đọc trước lớp - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ: *ngộ nghĩnh, đồng lúa, kéo lưới,….* - GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối đoạn - GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ). - GV mời 1HS đọc lại toàn bài. **HĐ2: Đọc hiểu**- GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 câu hỏi:+ HS1 (Câu 1): *Bức tranh mà bạn nhỏ xem vẽ những gì?*+ HS2 (Câu 2): *Vì sao bạn nhỏ nghĩ rằng đó là bức tranh vẽ làng quê của mình.* + HS3 (Câu 3*): Nói về một hình ảnh em thích trong bài thơ.* - GV yêu cầu HS trao đổi, trả lời các câu hỏi. - GV mời đại diện HS trình bày kết quả. - GV hỏi: *Qua bài thơ, em hiểu điều gì?*Giới thiệu cảnh đẹp nơi em ở như Tháp Nhạn, Thác H’Ly (Sông Hinh), Núi Đá Bia (Đông Hòa),… và yêu quý quê hương đất nước. **3. Hoạt động thực hành, luyện tập****HĐ3:** Luyện đọc- GV mời 2 HS tiếp nối nhau đọc câu hỏi:+Câu1: *Tìm trong bài thơ một câu thể hiện sự ngạc nhiên, thích thú của bạn nhỏ khi xem tranh.* +Câu 2: *Đặt một câu thể hiện sự ngạc nhiên, thích thú của em trước một bức tranh hoặc một cảnh đẹp.* - GV yêu cầu HS làm Vở bài tập.- GV mời đại diện HS trình bày kết quả. **HĐ4: Học thuộc lòng 12 dòng thơ đầu** - GV hướng dẫn HTL 12 dòng thơ đầu.- GV yêu cầu HS thi đọc thuộc 12 dòng thơ (cá nhân, tổ).- GV yêu cầu đọc thuộc lòng 3 khổ thơ.**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**- GV hỏi: Qua bài thơ giúp em hiểu được điều gì?- Gv nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe -HS trả lời-HS nhìn hình giới thiệu-HS lắng nghe- HS lắng nghe, đọc thầm theo. - HS đọc phần chú giải - HS đọc bài. - HS luyện phát âm. - HS luyện đọc. - HS thi đọc. - HS đọc - HS đọc yêu cầu câu hỏi. - HS trao đổi theo nhóm đôi. - HS trình bày kết quả: -*Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp của quê hương*- HS đọc yêu cầu câu hỏi. - HS làm bài vào vở. - HS trình bày *+ Câu 1: Câu thể hiện sự ngạc nhiên, thích thú: Ồ, đây giống quá ...**+ Câu 2: Đặt 1 câu thể hiện sự ngạc nhiên thích thú của em trước một bức tranh: Ồ, bức tranh đẹp quá! ....*- HS học thuộc lòng - HS đọc thuộc lòng 3 khổ thơ.-HS trả lời-HS lắng nghe |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….................................................................................

**Thứ Hai ngày 8 tháng 4 năm 2024**

**Toán: KI-LÔ-MÉT**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết ki-lô-mét là đơn vị đo độ dài, ki-lô-mét viết tắt là km. Biết được quan hệ giữa ki-lô-mét với các đơn vị đo độ dài đã học.

Thực hiện được các phép tính với đơn vị mét và vận dụng giảI quyết vấn đề thực tế.

- Biết ước lượng độ dài với đơn vị đo ki-lô-mét trong một số trường hợp đơn giản.

- Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.GV:Máy tính, máy chiếu, bảng phụ.

2.HS:SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1.Khởi động** 1. Kể tên các đơn vị đo độ dài đã học. 2. Viết đơn vị đo độ dài thích hợp vào chồ chấm:a. Bút chì dài 15.....b. Bàn học cao khoảng 8....c. Chiều dài lóp học khoảng ......d. Quãng đường tò Hà Nội đi Hải Phòng dài khoảng 90....- YC HS nhận xét bài, GV nhận xét, khen thưởng.- Lưu ý: Câu d là tình huống để GV khai thác vốn hiểu biết của HS. Từ đó, GV giới thiệu đơn vị đo độ dài mới.- Gv đưa tranh SGK, yêu cầu HS quan sát và nói cho bạn nghe những thông tin biết được liên quan đến bức tranh. - GV đặt vấn đề: Các em đã bao giờ nghe nói đến đơn vị đo độ dài ki-lô-mét chưa? Hãy chia sẽ với bạn những thông tin em biết.- Gv giới thiệu vào bài, ghi bảng | - HS nêu- 1 HS lên bảng làm, cả lớp làm ra nháp.- HS nhận xét bài bạn.- HS quan sát tranh, trao đổi cùng bạn.- HS ghi vở. |
| 25’ | **2. Hình thành kiến thức**- GV giới thiệu: Để đo những độ dài tương đối lớn như độ dài đường bộ, đường sắt, chiều dài con sông,... người ta thường sử dụng đơn vị đo độ dài ki-lô-mét.- Ki-lô-mét là một đơn vị đo độ dài, viết tắt là km.1km=1000m 1000m = 1km.- YC HS đọc và ghi vào vở.- GV lấy một vị trí có khoảng cách từ trường học đến vị trí đó là 1 km để giải thích cho HS cảm nhận được độ dài 1 km. | - HS lắng nghe- HS đọc và ghi vở.- HS lắng nghe. |
| **3. Thực hành, luyện tập****Bài 1 (trang 66)**- Mời HS đọc to đề bài.- YC HS làm bài vào SGK- Tổ chức chữa bài:+ Câu a: yêu cầu HS nêu đáp án và giải thích vì sao chọn đáp án đó?+ Câu b: Yêu cầu HS nêu đáp án và hỏi vì sao không chọn đáp án còn lại?- YC HS trong lớp nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng.- GV yêu cầu học sinh đổi chéo vở kiểm tra nhau.**Bài 2 (trang 66)****\*Câu a:** HS đọc yêu cầu.- YC HS làm bài vào vở.- Tổ chức cho HS chữa bài:+Chiếu bài HS. YC hs cả lớp nhận xét. + Gv chốt đáp án đúng. Hỏi trong lớp bao nhiêu HS có KQ đúng.- GV hỏi:? Làm thế nào để tìm được kết quả của phép tính 200km + 140km?? Tại sao con biết 45km : 5 = 9km? Vậy khi thực hiện tính với đơn vị đo độ dài km có giống với đơn vị cm không?***=>Chốt cách thực hiện tính với đơn vị đo độ dài.*****\*Câu b:** HS đọc yêu cầu.- YC HS làm bài vào vở.- Tổ chức cho HS chữa bài:+Chiếu bài HS. YC hs cả lớp nhận xét. + Gv chốt đáp án đúng.- Gv hỏi:? Tại sao con biết 1km > 300m + 600m? Khi làm bài tập điền dấu >;<;= con cần lưu ý gì?***=>Chốt cách làm bài điền >,<,=*** | - HS đọc đề bài.- Hs thực hiện nhiệm vụ cá nhân- HS nêu- HS nêu- HS nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe.- Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn.- HS nêu- HS làm bài vào vở.- HS nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe.- HS giơ tay- HS nêu- HS nêu- HS nêu- HS lắng nghe- HS đọc- HS làm bài vào vở.- HS nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe.- HS nêu- HS nêu |
| 6’ | **4. Vận dụng** - GV chiếu hình ảnh về 1 số cột mốc như hình vẽ trong SGK và đố HS: Vị trí trong ảnh còn cách Hà Nội, lạng Sơn, Hà Nam bao nhiêu ki-lô-mét?- GV nhận xét và chốt đáp án đúng. | - HS quan sát và nếu ra ý kiến.- HS lắng nghe. |
| 4’ | **5. Củng cố và nối tiếp**Hỏi: Qua các tiết học hôm nay, chúng ta được biết kiến thức gì?GV nhấn mạnh kiến thức tiết họcGV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | -HS nêu ý kiến -HS lắng nghe |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...............................................................................……….

**Thứ Hai ngày 8 tháng 4 năm 2024**

**Âm nhạc: - NHẠC CỤ**

**- VẬN DỤNG - SÁNG TẠO: HÁT THEO CÁCH RIÊNG CỦA MÌNH**

 **I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Chơi nhạc cụ Tem - bơ – rin, chuông và động tác tay, chân thể hiện được tiết tấu, biết ứng dụng đệm cho bài hát *Tình bạn*

- Biết cảm nhận về cao độ, trường độ, cường độ thông qua các hoạt động Vận dụng - Sáng tạo.

- HS thể hiện được đúng mẫu tiết tấu và biết ứng dụng gõ đệm cho bài hát *Tình bạn.*

- Biết giới thiệu tên của mình và hát theo giai điệu khác nhau.

- Giáo dục HS đoàn kết, thân ái với bạn bè. Không phân biệt đối xử, chia rẽ các bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: SGK, SGV.

2. HS: SGK, nhạc cụ gõ: Thanh phách

**III**. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
|  **3’****17’****13’****2’** | **1. Khởi động** - Cho HS hát vận động theo nhạc bài hát *Tình bạn*- Nhận xét, khen thưởng HS**2. Khám phá- Luyện tập** **Nội dung 1: Nhạc cụ** **a.Luyện tập tiết tấu*****\* Luyện tập tiết tấu bằng nhạc cụ:***- GV thể hiện tiết tấu bằng tiếng trống  1 2 3 4 5- GV hướng dẫn HS chơi tiết tấu, vừa gõ nhạc cụ vừa đếm 1- 2 -3 - 4 - 5.- GV quan sát, sửa sai cho HS ( nếu có)- GV mời 1-2 HS lần lượt dùng nhạc cụ gõ hình tiết tấu.- GV mời 2 nhóm đứng tại chỗ thực hiện: nhóm 1 đếm số, nhóm 2 gõ nhạc cụ theo tiết tấu.- GV chia lớp thành 3 tổ thực hiện lần lượt gõ hình tiết tấu. + Tổ 1: dùng nhạc cụ trống+ Tổ 2: dùng nhạc cụ Tem - pơ - rin+ Tổ 3 dùng nhạc cụ song loan.- GV nhận xét, đánh giá khen thưởng CN,N, tổ***\* Thể hiện tiết tấu bằng động tác tay, chân*:** - GV chơi tiết tấu làm mẫu.- GV cho các N luyện tập và thể hiện tiết tấu. - GV mời 1-2 CN, N lần lượt thể hiện tiết tấu.- GV nhận xét, đánh giá HS**b.Ứng dụng đệm cho bài hát: *Tình bạn***- GV làm mẫu vừa hát vừa gõ đệm bằng nhạc cụ song loan.- GV cho HS vừa gõ đệm vừa hát bài *Tình bạn.* - GV quan sát, sửa sai cho HS ( nếu có).- GV chia lớp thành 2 tổ và thực hiện như sau: Tổ 1: hát, tổ 2: gõ đệm nhạc cụ và ngược lại.- GV mời 1-2 CN, nhóm lần lượt lên hát và gõ đệm bằng nhạc cụ gõ.- GV nhận xét, khen thưởng HS**\* Nội dung 2: Vận dụng - Sáng tạo: Hát theo cách riêng của mình.** - GV làm mẫu: GV vừa đàn vừa hát giới thiệu tên của mình theo tiết tấu.  Tên tôi là Thanh Tú. Tên tôi là Trường Sơn  Tên tôi là Yến Trang. Tên chúng mình đều đẹp- GV hướng dẫn HS hát theo giai điệu trên- HS thay tên một vài bạn trong lớp và hát theo giai điệu trên hoặc có thể hát theo giai điệu khác.- GV nhận xét - GV mời 1 vài HS hát giai điệu theo tên của mình.- GV mời 1 nhóm, mỗi nhóm 3 em lần lượt hỏi tên nhau theo hình tiết tấu trên. Tiết tấu 2 ô nhịp cuối cả 3 bạn cùng đồng thanh hát - GV nhận xét, khen thưởng HS**3. HĐ Ứng dụng** + Em hãy nhắc lại nội dung giờ học ngày hôm nay- GV nhận xét câu trả lời của HS- GV chốt lại mục tiêu của tiết học.- GV khen ngợi những HS có ý thức tập luyện, mạnh dạn, tự tin trong giờ học. Động viên những HS còn rụt rè, chưa mạnh dạn cần cố gắng hơn.- Dặn dò học sinh về nhà thể hiện lại hình tiết tấu bằng nhạc cụ gõ và ứng dụng gõ đệm cho bài hát *Tình bạn.* | - Thực hiện- HS quan sát, lắng nghe- HS dùng nhạc cụ trống con gõ đệm và miệng đếm số theo tiết tấu.- HS sửa sai- HS thực hiện theo yêu cầu- HS nhận xét, đánh giá bạn- HS lắng nghe- HS quan sát - HS luyện tập- HS thể hiện tiết tấu- Nhận xét bạn- HS lắng nghe- HS quan sát và lắng nghe- HS vừa gõ đệm vừa hát cả bài *Tình bạn* - HS sửa sai.- HS luyện tập - HS lắng nghe - HS lắng nghe- HS thực hiện- HS thực hiện- HS lắng nghe- HS thực hiện- HS nhận xét bạn- HS lắng nghe.- HS trả lời- HS lắng nghe- HS lắng nghe, ghi nhớ |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….................................................................................

**Thứ Ba ngày 9 tháng 4 năm 2024**

**Toán:**   **KI-LÔ-MÉT (TT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết ki-lô-mét là đơn vị đo độ dài, ki-lô-mét viết tắt là km. Biết được quan hệ giữa li-lô-mét với các đơn vị đo độ dài đã học.

- Thực hiện được các phép tính với đơn vị mét và vận dụng giảI quyết vấn đề thực tế.

 Biết ước lượng độ dài với đơn vị đo ki-lô-mét trong một số trường hợp đơn giản.

- Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.GV:Máy tính, máy chiếu, bảng phụ.

2.HS:SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1.Khởi động** - Gv cho HS nhắc lại kiến thức thú vị đã học ở tiết trước. - Gv giới thiệu bài, ghi bảng | - HS nêu- HS ghi vở. |
| 25’ | **2. Thực hành, luyện tập****Bài 3 (trang 67)**- Mời HS đọc đề bài.- Tổ chức HS hỏi đáp nhau theo nhóm đôi trong 2ph.- Gọi các cặp lên hỏi đáp trước lớp.- YC HS trong lớp nhận xét, bổ sung. - GV hỏi: + Tại sao con biết tuyến đường Hà Nội – Lai Châu dài nhất trong các tuyến đường ở BT3?? Tại sao Hà Nội đi Vinh lại xa hơn đi Quảng Ninh?- GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng.***=> Chốt cách đọc và so sánh các quãng đường.*** | - HS đọc đề bài.- HS thực hiện hỏi đáp.- HS nêu- HS nêu- HS nêu- HS nêu- HS nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe. |
| **Bài 4 (trang 67)**- Mời HS đọc to đề bài.- Chia sẻ thông tin được biết từ sơ đồ trong SGK- Tổ chức HS trao đổi trong nhóm 4 trong 3ph.- Mời các nhóm trình bày ý kiến và giải thích vì sao?- YC HS trong lớp nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng.***=>Chốt cách thực hiện tính tổng quãng đường với đơn vị đo độ dài.*** | - HS nêu- HS nêu- HS thảo luận nhóm 4- HS trình bày- HS nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe. |
| 6’ | **4. Hoạt động vận dụng** **Bài 5 (trang 67)**- GV tổ chức cho HS trao đổi nhóm đôi và ước lượng quãng đường đi từ nhà em đến trường.- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét tuyên dương. | - HS chia sẻ trong nhóm.- HS chia sẻ trước lớp.- HS lắng nghe. |
| 4’ | **5. Củng cố và nối tiếp**Hỏi: Qua các bài học hôm nay, chúng ta được biết kiến thức gì?GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | -HS nêu ý kiến -HS lắng nghe |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….................................................................................

**Thứ Ba ngày 9 tháng 4 năm 2024**

**Đạo đức:**  **EM VỚI NỘI QUY NƠI CÔNG CỘNG (TT)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được một số quy định cần tuân thủ ở nơi công cộng.

 - Nêu được vì sao phải tuân thủ quy định nơi công cộng.

 - Thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơi công cộng.

 - Đồng tình với những lời nói, hành động tuân thủ quy định nơi công cộng, không đồng tình với những lời nói, hành động vi phạm quy định nơi công cộng.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1.GV: Tranh ảnh phóng to cho HĐ1, HĐ3, phần luyện tập.

2.HS:SGK, VBT đạo đức 2, giấy vẽ, bút màu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1.Khởi động**GV giới thiệu bài  | - HS lắng nghe |
| 10’ | **2.Hình thành kiến thức**HĐ1: Nhận xét hành vi- GV cho HS quan sát tranh ở mục 1, trang 63 để TLCH:+ Các bạn trong tranh đang làm gì?+ Em có đồng tình với việc làm đó không? Vì sao? - GV mời các nhóm lên bảng trình bày về từng tranh-HS, GV nhận xét, kết luận: +Tranh1: không đồng tình- hành vi đó chưa tuân thủ nội quy ở thư viện.+Tranh2: Đồng tình vì đó là hành vi giữ vệ sinh nơi công cộng.+Tranh3:Không đồng tình vì bạn chưa tuân thủ quy định +Tranh4:Đồng tình vì đó là hành vi tuân thủ,… | **-** HS quan sát trả lời về từng tranh - HS trình bày  -HS lắng nghe |
|  | HĐ2: Bày tỏ ý kiến- GV cho HS bày tỏ thái độ qua thẻ và giải thích lí do lựa chọn -HS, GV nhận xét, kết luận: Đồng ý với ý kiến B, D, E vì đó là những ý kiến tuân thủ quy định. Không đồng ý với ý kiến A, C vì đó là những ý kiến không phù hợp với việc tuân thủ. | - HS bày tỏ **-**HS nghe |
| 10’ | **3.Thực hành, luyện tập**HĐ3: Xử lí tình huống- GV cho HS quan sát tranh và đóng vai thể hiện cách ứng xử trong mỗi tình huống- HS đại diện trình bày: nói to, rõ ràng- HS, GV nhận xét, kết luận:+TH1: Khuyên em bé không được hái hoa vì đó là hành vi quy phạm quy định nơi công cộng+TH2: Khuyên bạn giữ trật tự, không nên đi lung tung,…+TH3: Khuyên bạn không được viết lên tường vì đó là vi phạm…+TH4: Khuyên các bạn không đá bóng dưới long đường vì nguy hiểm … | **-** HS thực hiện - Các nhóm trình bày.**-** HS lắng nghe |
|  | HĐ 4: Liên hệ- Em đã thực hiện những quy định naò khi đến nơi công cộng?- Khen những HS đã biết tuân thủ và nhắc nhở HS tiếp tục thực hiện những hành vi, việc làm thể hiện sự tuân thủ | - HS chia sẻ ý kiến |
| 5 ’ | **3.Vận dụng**HĐ1: Xây dựng nội quy góc thư viện lớp học- GV cho HS thảo luận, thống nhất các quy định xây dựng nội quy góc thư viện lớp học- HS trình bày vào giấy A0 và trang trí cho đẹp mắt rồi dán vào góc lớp học.- HS, GV nhận xét: …. | **-**HS thảo luận-HS trình bày |
|  | HĐ2: Sưu tầm nội quy một số nơi công cộng - Yêu cầu HS sưu tầm nội quy một số nơi công cộng | -HS thực hiện |
| 5’ | **4. Củng cố và nối tiếp**- Chuẩn bị bài sau: Ôn tập bài 12- GV nhận xét, tuyên dương | - HS nghe |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….................................................................................

**Thứ Ba ngày 9 tháng 4 năm 2024**

**Tiếng Việt: BÀI VIẾT 1: Nghe − viết: BẢN EM- CHỮ HOA: M** (KIỂU 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\* Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Nghe, viết đúng bài **Bản em** (42 chữ). Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ.

- Làm đúng BT điền vần ua, uơ; BT lựa chọn: Điền chữ 1, n; điền vần ên, ênh.

- Biết viết chữ hoa M(kiểu 2) cỡ vừa và nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: “**Muốn biết phải hỏi, muốn giỏi phải học**” cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, biết nối nét chữ.

**\*GDĐP: Chủ đề 1: Vùng đất Phú Yên: Giới thiệu cảnh đẹp nơi em ở như Tháp Nhạn, Thác H’Ly (Sông Hinh), Núi Đá Bia (Đông Hòa),… và yêu quý quê hương đất nước.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV:Máy tính, máy chiếu để chiếu.

2. HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’25’5’ | **1. Hoạt động khởi động**- GV giới thiệu bài học: *Nghe, viết đúng bài Bản em (42 chữ); Làm đúng bài tập. Biết viết chữ hoa M (kiểu 2) cỡ vừa và nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng.* **2. Hoạt động hình thành kiến thức****HĐ1: Nghe – viết****-** GV nêu yêu cầu: HS nghe, viết bài Bản em - GV đọc đoạn thơ. - GV mời 1 HS đọc lại đoạn thơ. - GV hỏi: *Đoạn thơ nói về nội dung gì?*- GV hướng dẫn thêm HS: Về hình thức hình thức, bài thơ có 8 dòng….. - GV nhắc HS đọc thầm lại các dòng thơ, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: *chóp núi, sương rơi, xuống, sâu, dải lụa, sườn non.* - GV yêu cầu HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng, viết vào vở Luyện viết 2. - GV đọc lại bài một lần nữa cho HS soát lại.- GV yêu cầu HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng. - GV đánh giá, chữa 5 -7 bài. Nhận xét …**HĐ2: Làm bài tập chính tả**- GV cho HS nêu yêu cầu BT2: *Chọn vần phù hợp với ô trống: ua hay uơ.*- GV cho HS làm bài cá nhân vào vở Luyện viết 2.- GV mời 1 HS lên bảng viết những từ cần điền, HS còn lại quan sát bài làm của bạn.- GV yêu cầu cả lớp đọc lại đoạn văn sau khi đã điền vần hoàn chỉnh. Giới thiệu cảnh đẹp nơi em ở như Tháp Nhạn, Thác H’Ly (Sông Hinh), Núi Đá Bia (Đông Hòa),… và yêu quý quê hương đất nước.\* Bài tập 3a: GV chọn cho HS làm Bài tập 3a. GV chỉ từng hình ở ài tập và yêu cầu HS nói tên sự vật. - GV giải thích cho HS việc cần làm: HS cần tìm đường về với mẹ cho gà con. Điểm xuất phát là chỗ đứng của gà con. Điểm đến là nơi gà mẹ đang chờ. Đường đi là con đường vẽ hình các sự vật, trong đó chỉ có 1 đường đúng. Đường đi đúng được đánh dấu bằng các tiếng có chữ n mở đầu. Đi theo các tiếng bắt đầu bằng n, gà con sẽ gặp mẹ. - GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2, tìm đường để gà con gặp mẹ.- GV mời một số HS trình bày kết quả. **Hoạt động 3: Viết chữ M hoa kiểu 2:**\* Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:- GV chỉ chữ mẫu, hỏi HS: *Chữ M hoa (kiểu 2) cao mấy li, có mấy ĐKN? Được viết bởi mấy nét?*- GV chỉ chữ mẫu, miêu tả:+ Nét 1: Móc hai đầu trái đều lượn vào trong. + Nét 2: Móc xuôi trái.+ Nét 3: Là kết hợp của 2 nét cơ bản: lượn ngang và cong trái nối liền nhau, tạo vòng xoắn nhỏ phía trên. - GV chỉ dẫn HS và viết mẫu trên bảng lớp+ Nét 1: Đặt bút trên ĐK 5, viết nét móc hai đầu trái (hai đầu đều lượn vào trong); dừng bút ở ĐK 2.+ Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút lên nét cong ở ĐK 5, viết nét móc xuôi trái, dừng bút ở ĐK 1.+ Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2, lia bút lên đoạn nét móc ở ĐK 5, viết nét lượn ngang rồi chuyển hướng đầu bút trở lại để viết tiếp nét cong trái; dừng bút ở ĐK 2. - GV yêu cầu HS viết chữ M hoa (kiểu 2) vào Vở Luyện viết 2. \* Hướng dẫn HS quan sát và viết câu ứng dụng:- GV yêu cầu HS đọc to câu ứng dụng *Muốn biết phải hỏi, muốn giỏi phải học.* - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét câu ứng dụng:+ Độ cao của các chữ cái: các chữ cái M, b, h, g cao 2.5 li. Chữ p cao 2 li. Chữ t cao 1.5 li. Những chữ còn lại cao 1 li. + Cách đặt dấu thanh: Dấu sắc đặt trên ô, ê; dấu hỏi đặt trên a, o; dấu nặng đặt dưới o. - GV yêu cầu HS viết câu ứng dụng vào vở Luyện viết 2.- GV kiểm tra, đánh giá 5 – 7 bài. **3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:**- GV hỏi: Chữ hoa M gồm mấy nét?- GV nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, đọc thầm theo. - HS đọc bài- HS trả lời- HS lắng nghe, thực hiện. - HS luyện phát âm, viết bc những từ dễ viết sai. - HS viết bài. - HS soát bài. - HS sữa lỗi. - HS lắng nghe, đọc thầm yêu cầu bài tập.- HS làm bài.- HS lên bảng làm bài: *Thuở nhỏ, huơ vòi, đua, thắng thua.* - HS nói tên sự vật: nón, lợn, lá, na, nấm, lừa. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS làm bài. - HS trình bày: Đi theo con đường có nón, na, nấm gà con sẽ gặp mẹ. - HS trả lời: *Chữ M hoa (kiểu 2) cao 5 li, có 6 ĐKN. Được viết bởi 3 nét.*- HS quan sát, lắng nghe. - HS quan sát trên bảng lớp.- HS viết bài. - HS đọc câu ứng dụng. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS viết bài. - HS lắng nghe, tự soát lại bài  |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...........................................................................................

 **Thứ Ba ngày 9 tháng 4 năm 2024**

**Hoạt động trải nghiệm:**  **EM VÀ CÁC B ẠN (tt)**

# **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-**Giới thiệu được về một người bạn hàng xóm của mình.

-Thể hiện được tình cảm với người bạn hàng xóm qua món quà tự làm

**-Năng lực:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**-Phẩm chất :** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV:Giáo án, SGK.

2. HS:SGK.Bút, bút màu, hồ dán, băng dính, giấy màu, kéovà các đồ dùng trang trí khác.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’15’10’5’ | **1. Hoạt động mở đầu**a. Mục tiêu:Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.b. Cách tiến hành: - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em và các bạn. **2. Hoạt động hình thành kiến thức**HĐ3: Người bạn hàng xóm của ema. Mục tiêu: HS giới thiệu được về một người bạn hàng xóm của mình.b.Cách tiến hành:\* Làm việc nhóm:- GV chia HS thành các nhóm. - GV nêu yêu cầu: HS giới thiệu về một người bạn hàng xóm của mình với các bạn trong nhóm theo gợi ý:+ Tên người bạn hàng xóm của em là gì?+ Hãy kể những việc em thường làm bạn cùng bạn?+ Em thích điều gì ở bạn?+ Em muốn học hỏi điều gì ở bạn?*\** Làm việc cả lớp:- GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp về người bạn hàng xóm của mình.c. Kết luận:Ngoài bạn cùng lớp, chúng ta còn có những người bạn hàng xóm rất đáng yêu. Các em hãy trân trọng tình bạn và học hỏi những điều tốt đẹp ở bạn.**2. Hoạt động hình thành kiến thức**HĐ4: Món quà tặng bạna. Mục tiêu: Giúp HS bày tỏ được tình cảm với người bạn hàng xóm qua món quà từ làm.b. Cách tiến hành: - GV nêu nội dung hoạt động: HS sử dụng bút, bút màu, kéo, thước kẻ, giấy màu,…và các đồ dùng trang trí khác để làm một món quà tặng người bạn hàng xóm của mình- GV hướng dẫn HS suy nghĩ về ý tưởng của món quà và thực hiện làm món quà để tặng bạn.c. Kết luận:Món quà này tuy nhỏ nhưng chứa đầy ý nghĩa của tình bạn. Người bạn hàng xóm sẽ rất vui khi nhận được mòn quà của các em. Ngoài ra, các em hãy thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ bằng những lời nói và việc làm cụ thể. **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**- GV nhắc nhở HS:+ *Về nhà tặng bạn hàng xóm món quà mình đã làm.**+ Có sự quan tâm, giúp đỡ người bạn hàng xóm bằng những việc làm cụ thể.**-Chuẩn bị bài sau: SHL*-GV nhận xét, tuyên dương |  - HS chia thành các nhóm. - HS giới thiệu về bạn theo gợi ý. - HS trình bày. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS chuẩn bị các đồ dùng cần thiết. - HS thực hiện làm quà tặng bạn. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS thực hiện hoạt động tại nhà.  |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………............................................................................................

**Thứ Tư ngày 10 tháng 4 năm 2024**

**Tự nhiên và Xã hội:**  **Bài 19: CÁC MÙA TRONG NĂM (T1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Về nhận thức khoa học:**

- Nêu được tên của các mùa trong hai vùng địa lí khác nhau.

- Nêu được một số đặc điểm của các mùa trong năm.

**2. Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Nêu được tên của các mùa trong hai vùng địa lí khác nhau.

- Nêu được một số đặc điểm của các mùa trong năm.

**3. Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:** Thực hiện được việc lựa chọn trang phục phù hợp theo mùa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.GV:Máy chiếu, máy tính, một số hình ảnh trong SGK.

2.HS:SGK, sưu tầm một số hình ảnh …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 2’ | **1. Khởi động** - GV cho HS múa hát bài: Khúc ca.- GV giới thiệu bài  | - HS hát – múa cùng nhạc- HS lắng nghe |
| 30’ | **2.Hình thành kiến thức** **HĐ 1: Tìm hiểu về các mùa nơi bạn An sống**- GV cho HS thảo luận hình 1 và hình 2 tr/ 110 SGK để nhận xét sự khác nhau về cảnh vật và thời tiết.Câu hỏi gợi ý:+ Màu của cây, cỏ ở hai hình như thế nào? Chúng thể hiện điều gì?+ Hình nào có mưa, hình nào có nắng?-GV mời đại diện các nhóm chia sẻ kết quả của nhóm mình.-HS, GV nhận xét, chốt ý: Mùa mưa, mùa khô. **HĐ 2: Tìm hiểu về các mùa nơi bạn Hà sống**- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm các hình trong SGK/trang 111 để nhận xét sự khác nhau về cảnh vật thời tiết.Câu hỏi gợi ý:+ Hãy nhận xét sự khác nhau về cây cối (màu sắc của lá, cành, hoa có trong mỗi hình).+ Hãy nhận xét về quần áo của mọi người trong mỗi hình, từ đó suy ra thời tiết trong mỗi hình.-GV mời đại diện các nhóm chia sẻ kết quả của nhóm mình.-GV nhận xét, chốt nêu khái niệm 4 mùa: Xuân, hạ, thu, đông. GV mở rộng thêm đây là đặc điểm thời tiết miền Bắc và Bắc Trung Bộ, trong đó có Hà Nội. GV đặt thêm câu hỏi để khai thác kiến thức thực tế về mùa của HS:+ Các em có biết tết Nguyên đán vào mùa nào không?+ Đi chơi Tết với gia đình, em thường thất thời tiết thường như thế nào? Mưa xuân thường mưa to hay mưa nhỏ và có tên gọi là gì?-GV cho HS đọc lời ong vàng nhắc nhở - GV cho HS chơi trò chơi Ai nhanh Ai đúng (giơ thẻ chọn đáp án) hình ảnh về 4 mùa- GV nhận xét, chốt trò chơi | -HS thảo luận nhóm 4.-2-3 nhóm trình bày- HS nghe- HS thảo luận- Đại diện một số nhóm trình bày - HS lắng nghe.- 2 HS đọc-Hs tham gia trò chơi- HS lắng nghe. |
| 5’ | **4.Củng cố và nối tiếp****-**Chuẩn bị bài sau: Các mùa trong năm- GV nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...........................................................................................

**Thứ Tư ngày 10 tháng 4 năm 2024**

**Tiếng Việt: BÀI ĐỌC 2: RƠM THÁNG MƯỜI**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Đọc trôi chảy toàn bài, phát âm đúng các từ ngữ. Ngắt nghỉ hơi đúng chỗ, nhấn giọng các từ ngữ gợi tả, gợi cảm khi đọc bài văn miêu tả.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung bài ( SGV )

- Mở rộng vốn từ: Từ ngữ tả màu sắc, mùi thơm của rơm tháng Mười. Từ ngữ tả hoạt động của cácbạn nhỏ. Đặt câu với từ ngữ tìm được.

**2. Phát triển năng lực văn học:** Cảm nhận được những câu văn miêu tả hay, những hình ảnh đẹp.

\*GDĐP: Chủ đề 1: Vùng đất Phú Yên Giới thiệu cảnh đẹp nơi em ở như Tháp Nhạn, Thác H’Ly (Sông Hinh), Núi Đá Bia (Đông Hòa),… và yêu quý quê hương đất nước.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV:Máy tính, máy chiếu để chiếu.

2. HS:SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’10’10’10’5’ | **I. Hoạt động khởi động**- GV giới thiệu bài: *Quê hương là nơi ghi dấu những kỉ niệm tuổi thơ không thể nào quên.....* **2. Hoạt động hình thành kiến thức****HĐ1**: Đọc thành tiếng- GV đọc mẫu bài đọc: + Phát âm đúng các từ ngữ. + Ngắt nhịp thơ đúng. Biết nhấn giọng các từ ngữ gợi tả, gợi cảm khi đọc bài văn miêu tả.- GV gọi HS đọc chú giải từ ngữ: *rơm, nắng hanh, hổ phách, dệ tường.* - GV cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 3 đoạn như SGK - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng: *nắng hanh, rơm, ngõ ngách…* - GV cho từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 3 đoạn- GV cho HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp - GV mời 1HS đọc lại toàn bài. Giới thiệu cảnh đẹp nơi em ở như Tháp Nhạn, Thác H’Ly (Sông Hinh), Núi Đá Bia (Đông Hòa),… và yêu quý quê hương đất nước.**3. Thực hành, luyện tập****HĐ2:** Đọc hiểu- GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 câu hỏi trong SGK:+ HS1: T*ác giả bài đọc viết về kỉ niệm gì?*+ HS2: *Tìm những câu văn:**a. Tả vẻ đẹp của nắng tháng Mười.**b. Tả vẻ đẹp của rơm tháng Mười.* + HS3: *Trẻ con trong làng chơi những trò chơi gì trên những con đường, sân, ngõ đầy rơm?* *-* GV cho HS trao đổi nhóm đôi và trả lời - GV mời đại diện HS trình bày kết quả thảo luận. - GV hỏi: *Qua bài văn, em hiểu điều gì?***4. Hoạt động vận dụng** **HĐ3**: Luyện tập- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của 2 câu hỏi:+ HS1 (Câu 1): *Tìm trong bài đọc các từ ngữ:**a. Tả màu sắc, mùi thơm của rơm tháng Mười.**b. Tả hoạt động của các bạn nhỏ.* + HS 2: *Đặt câu với một từ ngữ em vừa tìm được ở Bài tập 1.* - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT. GV phát phiếu khổ A3 cho 2 HS. GV yêu cầu HS làm bài vào phiếu. - GV yêu cầu HS báo cáo kết quả.**5. Hoạt động củng cố và nối tiếp****-** Chuẩn bị bài sau- GV nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe- HS lắng nghe, đọc thầm theo. - HS đọc chú giải từ ngữ- HS đọc bài. - HS luyện phát âm. - HS luyện đọc theo nhóm. - HS thi đọc. - HS đọc bài- HS đọc yêu cầu câu hỏi. - HS trao đổi, thảo luận. - HS trình bày: *+ Câu 1: Tác giả bài đọc viết về kỉ niệm những mùa gặt tuổi thơ.**+ Câu 2: Những câu văn:**a. Tả vẻ đẹp của nắng tháng Mười: ... cái nắng hanh tháng Mười trong như hổ phách....* *b. Tả vẻ đẹp của rơm tháng Mười: Những con đường làng đầy rơm ...**+ Câu 3: Trẻ con chạy nhảy, nô đùa..*- HS: *Qua bài văn, em hiểu tháng Mười vào mùa gặt,....*- HS làm bài vào vở, vào phiếu. - HS trình bày: + Câu 1: *Từ ngữ:**a. Tả màu sắc, mùi thơm của rơm tháng Mười: vàng óng ánh, tấm thảm vàng ....**b. Tả hoạt động của các bạn nhỏ: chạy nhảy, nô đùa,....**+ Câu 2:* *a. Cánh đồng lúa chín nom như một tấm thảm vàng khổng lồ.**b. Mấy chú cún con chạy nhảy, nô đùa ầm ĩ.*  |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...........................................................................................

 **Thứ Tư ngày 10 tháng 4 năm 2024**

**Toán: PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

 - Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**-**GV:Máy tính, máy chiếu,

-HS:SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1.Khởi động** - GV kết hợp với quản trò điều hành trò chơi: **Đố bạn:** +ND chơi quản trò nêu ra phép tính để học sinh nêu kết quả tương ứng:424 + 113 806 + 73203 + 621 104 + 63- Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh tích cực.- Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng  | - Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi.- HS nhận xét (Đúng hoặc sai). |
| 15’ | **2. Hình thành kiến thức**a) Giới thiệu phép cộng.-GV cho học sinh quan sát tranh.+ Bức tranh vẽ gì?+ Y/c HS thảo luận nhóm đôi nói với bạn về vấn đề liên quan đến tình huống trong bức tranh. Chẳng hạn: Một đoàn tàu có 719 hành khách, một máy bay có 234 hành khách. Vậy cả đoàn tàu và máy bay có tất cả bao nhiêu hành khách?-GV nêu lại bài toán: Một đoàn tàu có 719 hành khách, một máy bay có 234 hành khách. Vậy cả đoàn tàu và máy bay có tất cả bao nhiêu hành khách?- Bài toán cho biết gì ?- Bài toán hỏi gì ?- Muốn biết đoàn tàu và máy bay có tất cả bao nhiêu hành khách em hãy nêu phép tính?- Nêu yêu cầu: Dựa vào cách đặt tính cộng các số có 2 chữ số, hãy suy nghĩ và tìm cách đặt tính cộng 719, 234.- Nếu HS đặt tính đúng, GV cho HS nêu lại cách tính của mình, sau đó cho một số em khác nhắc lại. Nếu HS đặt tính chưa đúng, GV nêu cách đặt tính cho HS cả lớp cùng theo dõi. b) Đặt tính và thực hiện Trăm Chục đơn vị  7 1 9 + 2 3 4  9 5 3- Yêu cầu học sinh nêu lại cách tính.\* Đặt tính.- Viết số thứ nhất (719), sau đó xuống dòng viết tiếp số thứ hai (234) sao cho chữ số hàng trăm thẳng cột với chữ số hàng trăm, chữ số hàng chục thẳng cột với chữ số hàng chục, chữ hàng đơn vị thẳng cột với chữ số hàng đơn vị. Viết dấu cộng vào giữa 2 dòng kẻ, kẻ vạch ngang dưới 2 số. (vừa nêu cách đặt tính, vừa viết phép tính).- Hướng dẫn học sinh cách đặt tính: 719  + 234 953*“Viết số 719 ở dòng trên, viết số 2 ở dòng dưới sao cho số 2 thẳng cột với số 7 ở hàng trăm,viết 3 thẳng với số 1, viết số 4 ở hàng dưới thẳng với số 9 viết dấu + ở giữa hai số về phía bên trái, viết dấu gạch ngang thay cho dấu =”*- YCHS nêu cách tính- Yêu cầu học sinh nhắc lại cách đặt tính. Sau đó thực hiện phép tínhH: Vậy cả đoàn tàu và máy bay có tất cả bao nhiêu hành khách? -Muốn thực hiện tính phép cộng các số có ba chữ số với nhau ta làm như thế nào?- GV nêu phép tính: 1. + 316 = ?
* Y/C HS làm bảng con
* GV chữa, nhận xét
 | - HS quan sát tranh-TL- HS thảo luận nhóm-HS nêu. NX-Lắng nghe- Một đoàn tàu có 719 hành khách, một máy bay có 234 hành khách- Cả đoàn tàu và máy bay có tất cả bao nhiêu hành khách?* Ta thực hiện phép cộng 719 + 234

- HS thảo luận cách đặt tính và tính. - Đại diện 2 nhóm lên bảng lớp đặt tính. Cả lớp làm bài ra giấy nháp- Theo dõi GV hướng dẫn và đặt tính theo. 719+ 234- HS nêu- Quan sát - HS nêu 9 cộng 4 bằng 13 viết 3 nhớ 1 1 cộng 3 bằng 4, thêm 1 bằng 5, viết 5 7 cộng 2 bằng 9, viết 9Vậy: 719 + 234 = 953.-HS nhắc lại-HS TL: 953 hành khách.-HS nêu-HS làm bảng con |
| 10’ | **3. Thực hành, luyện tập****Bài 1 (trang 68)**-Yêu cầu HS đọc thầm yc.- Bài 1 yêu cầu gì?- Y/c HS làm bài vào SGK- Y/C 2 HS lên bảng làm- GV chữa bài, NX-Y/C HS đổi sách kiểm tra chéo- Nêu cách thực hiện phép cộng các số có 3 chữ số**Chốt: Cách thực hiện phép tính.****Bài 2(trang 68)**-Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?- Y/C HS nêu lại cách đặt tính, thực hiện tính phép cộng có nhớ các số có ba chữ số.- Y/C HS làm vở.- GV chữa, bài làm HS. | - HS đọc thầm…- HS nêu( Tính)- HS làm cá nhân -2 HS làm bảng lớp. -Trình bày cách làm-HS đối chiếu, nhận xét- HS nêu. Nhận xét- HS TL: Bài tập yêu cầu chúng ta đặt tính và tính.- HS nêu, cả lớp theo dõi và nhận xét.- HS làm bài cá nhân.- HS trình bày cách làm |
| -Nhận xét**Chốt: Cách đặt tính và thực hiện phép tính** | Nhận xét- Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn. |
| 6’ | **4. Hoạt động vận dụng** Bài tập: Xe thứ nhất chở được 346kg thóc, xe thứ hai chở được nhiều hơn xe thứ nhất 225kg thóc. Hỏi cả hai xe chở được bao nhiêu kg thóc?- GV đưa bài toán- Con hãy nói cho bạn cùng bàn của mình nghe xem:- Bài toán cho biết gì?- Bài toán hỏi gì?- GV: Các con hãy suy nghĩ, xác định phép tính phù hợp và giải bài toán vào trong vở của mình. GV y/c HS làm vở.- Y/c HS đọc bài làm- Gọi HSNX-2 bạn ngồi cạnh nhau đổi vở kiểm tra bạn giúp cô.- Có bạn nào làm sai không?**Chốt: Cách giải toán có lời văn.** | - HS quan sát- HS đọc đề bài- HS thực hiện y/cầu- HS suy nghĩ làm vở- HS đọc- HSNX- HS đổi vở.- HS sửa nếu sai. |
| 4’ | **4. Củng cố và nối tiếp**Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta biết thêm được kiến thức gì?GV nhấn mạnh kiến thức tiết họcGV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | -HS nêu ý kiến -HS lắng nghe |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...........................................................................................

**Thứ Năm ngày 11 tháng 4 năm 2024**

**Tiếng Việt:** **LUYỆN NÓI VÀ NGHE: NÓI VỀ MỘT TRÒ CHƠI,**

 **MÓN ĂN CỦA QUÊ HƯƠNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\* Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- HS trao đổi nhóm, nói những gì mình biết về một trò chơi của trẻ em ở quê; hoặc về một loại bánh hay một món ăn quê hương. Từ đó thích tìm hiểu về quê hương, thêm yêu quê hương.

- Biết lắng nghe ý kiến của các bạn. Biết nhận xét, đánh giá ý kiến của bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.GV:Máy tính, máy chiếu để chiếu.Tranh ảnh cỡ to hình một số trò chơi dân gian, loại bánh, món ăn trong SGK.

2.HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’25’5’ | **1. Hoạt động khởi động** - GV giới thiệu bài: H*ôm nay, các em sẽ nói về những loại bánh hoặc món ăn quê hương. Hoạt động này là sự chuẩn bị để các em tham gia tích cực Ngày hội quê hương được tổ chức ở tiết Góc sáng tạo cuối tuần sau.* **2. Hoạt động hình thành kiến thức****HĐ1:** Chọn nhan đề, hình thành nhóm và thảo luận- GV gắn hình ảnh của Bài tập 1 cho cả lớp quan sát. - GV mời 2HS nối tiếp nhau đọc câu hỏi + HS1: *Nói về một trò chơi thiếu nhi ở quê em. Đó là trò chơi gì?* + HS : *Nói về một loại bánh hay món ăn của quê hương mà em yêu thích.* - GV mời HS nói đề mình chọn.- GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm từ 5-6 HS. Nhóm nói về trò chơi dân gian. Nhóm nói về loại bánh, món ăn quê hương. - GV yêu cầu HS các nhóm thảo luận, nói về trò chơi dân gian; loại bánh, món ăn. **HĐ2:** Chia sẻ kết quả trao đổi- GV mời 1 HS đọc yêu cầu của Bài tập 2: *Đại diện các nhóm chia sẻ về kết quả.* - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình. - GV yêu cầu các nhóm khác nghe và đọc kết quả. - GV quan sát các nhóm trình bày và nhận xét. **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**- Chuẩn bị bài sau: Viết về 1 trò chơi và món ăn của quê hương- GV nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe- HS đọc yêu cầu câu hỏi.- HS nói đề mình chọn.- HS chia thành các nhóm. - HS các nhóm thảo luận. - HS đọc yêu cầu câu hỏi. - HS trình bày: *- Nhóm 1: Nhóm tôi có 6 bạn. Bạn A muốn giới thiệu trò chơi trốn tìm và bạn B muốn giới thiệu trò chơi mèo đuổi chuột.* *+ Tôi giới thiệu trò chơi trốn tìm: Là trẻ con, chắc chắn bạn nào cũng thích chơi trò trốn tìm. Một bạn nhắm mắt đếm “năm, mười,...”**+ Tôi giới thiệu trò chơi mèo đuổi chuột: Ở quê tôi, trẻ em thích chơi trò mèo đuổi chuột.....**- Nhóm 2: Nhóm tôi có 5 bạn. Bạn A muốn giới thiệu món bánh trôi. Tôi rất thích làm ....* |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...........................................................................................

**Thứ Năm ngày 11 tháng 4 năm 2024**

**Tiếng Việt**: **VIẾT VỀ MỘT TRÒ CHƠI, MÓN ĂN CỦA QUÊ HƯƠNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\* **Phát triển năng lực ngôn ngữ**: Viết được đoạn văn về một trò chơi; một loại bánh hoặc một món ăn quê hương, thể hiện tình cảm yêu quý quê hương. Đoạn viết trôi chảy, rõ ràng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV:Máy tính, máy chiếu để chiếu. Giáo án.

2. HS:SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’15’ 10’5’ | **I. Hoạt động khởi động****a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.**b. Cách thức tiến hành:** - GV giới thiệu bài: *Trong tiết học trước, các em đã luyện nói về một trò chơi dân gian; món ăn, loại bánh. Trong tiết học này, các em sẽ viết lại những gì mình đã nói.* **II. Hoạt động hình thành kiến thức****HĐ1**: Viết đoạn văn 4-5 câu theo 1 trong 2 đề**a. Mục tiêu:** HS viết 4-5 câu giới thiệu về một trò chơi thiếu nhi hoặc một loại bánh, món ăn của quê hương theo gợi ý.**b. Cách tiến hành:** - GV mời 2 HS đọc nối tiếp nhau yêu cầu 2 bài tập đọc, đọc cả gợi ý: + HS1: *Viết 4-5 câu giới thiệu về một trò chơi thiếu nhi ở quê hương em.**Gợi ý:**- Đó là trò chơi gì?**- Cách chơi thế nào?**- Em thường chơi với ai?**- Em thích trò chơi đó như thế nào?*+ HS2 (Câu 2): *Viết 4-5 câu giới thiệu vềmột loại bánh, món ăn của quê hương em.* *Gợi ý:* *- Đó là bánh gì (món ăn gì)?**- Bánh đó (món ăn đó) làm bằng gì?**- Bánh đó (món ăn đó) ngon như thế nào?* - GV yêu cầu mỗi HS chọn 1 đề. Ai luyện nói đề nào ở tiết trước sẽ viết đoạn văn theo đề đó ở tiết này. Các em có thể viết nhiều hơn 5 câu. - GV yêu cầu HS viết đoạn văn, có thể kèm tranh, ảnh minh họa vào đoạn viết (nếu có). - GV mời một số HS đọc bài. Mỗi bạn đọc xong, cả lớp vỗ tay khen ngợi. - GV nhận xét, khen những HS viết được đoạn văn hay, vui và thú vị. GV chữa nhanh một số đoạn văn (chính tả, từ, câu). **3. Hoạt động thực hành, luyện tập****HĐ2:** Chuẩn bị cho hoạt động trong Ngày hội quê hương**a. Mục tiêu:** HS nghe GV thông báo chuẩn bị các hoạt động cho Ngày hội quê hương; các nhóm giới thiệu trò chơi sẽ chuẩn bị đồ dùng cho trò chơi, các nhóm giới thiệu món ă sẽ manh đến lớp món ăn.**b. Cách tiến hành:** - GV thông báo cần chuẩn bị 3 hoạt động trong Ngày hội quê hương: + Sưu tầm tranh, ảnh, viết, vẽ về quê hương.+ Giới thiệu trò chơi của thiếu nhi ở quê hương.+ Giới thiệu món ăn của quê hương.Để chuẩn bị chu đáo cho ngày hội, GV nhắc HS cần hoàn thiện đoạn viết. - GV hướng dẫn các nhóm:+ Nhóm giới thiệu trò chơi sẽ chuẩn bị đồ dùng trò chơi: khăn để chơi bịt mắt bắt dê, dây thừng để chơi kéo co,....+ Nhóm giới thiệu về món ăn, loại bánh sẽ mang đến lớp bánh hoặc món ăn. **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**- GV dặn chuẩn bị bài sau- GV nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS đọc yêu cầu câu hỏi. -HS đọc-HS đọc- HS lựa chọn đề bài để làm bài. - HS viết bài. - HS đọc bài. - HS lắng nghe- HS lắng nghe, thực hiện. -HS cả lớp lắng nghe-HS cả lớp chuẩn bị |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...........................................................................................

 **Thứ Năm ngày 11 tháng 4 năm 2024**

**Toán:**  **PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000** (tt)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

 - Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.GV:Máy tính, máy chiếu,

2.HS:SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1.Khởi động** - GV kết hợp với quản trò điều hành trò chơi: **Đố bạn:** **+**ND chơi quản trò nêura phép tính để học sinh nêu kết quả tương ứng:424 + 215 706 + 72263 + 620 124 + 53- Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh tích cực.- Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng. | - Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi.- HS nhận xét (Đúng hoặc sai). |
| 15’ | **2. Thực hành, luyện tập****Bài 3 (trang 69)**- GV nêu yêu cầu của bài.- Bài tập yêu cầu các em làm gì ?- YC 1 HS nêu cách đặt tính và tính.- GV yêu cầu HS quan sát mẫu nêu cách tính phép tính. 367 + 25 392Nhận xét- Yêu cầu HS làm vào bảng con- Yêu cầu 2 em lên bảng chia sẻ kết quả.- Yêu cầu học sinh nhận xét bài trên bảng.- Nhận xét bài làm học sinh.Chốt: Cách thực hiện tính. Lưu ý khi cộng số có 3 chữ số với số có 2 chữ số. | - Lắng nghe- HS nhắc lại yêu cầu của bài.- HS quan sát- 1 HS thực hiện7 cộng 5 bằng 12, viết 2, nhớ 16 cộng 2 bằng 8, thêm 1 bằng 9, viết 9Hạ 3 viết 3-Trình bày cách làm-HS đối chiếu, nhận xét- HS nhận xét |
| 10’ | **Bài 4 (trang 69)**-Yêu cầu HS đọc thầm yc.- Bài 4 yêu cầu gì?- YCHS đọc mẫu.- Hướng dẫn học sinh tính theo mẫu.- Y/c HS làm bài vào vở- Y/C 2 HS lên bảng làm- GV chữa bài, NX-Y/C HS đổi chéo vở kiểm tra bài bạn- Nêu cách thực hiện tính phép cộng các số có 3 chữ số với số có 1 chữ sốChốt: Cách đặt tính và thực hiện tính. Lưu ý khi cộng số có 3 chữ số với số có 1 chữ số. | - HS đọc thầm…- HS nêu (Tính theo mẫu)- Quan sát- HS làm cá nhân -2 HS làm bảng lớp. -Trình bày cách làm-HS đối chiếu, nhận xét- HS nêu. Nhận xét |
| **Bài 5 (trang 69)**-Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?- Y/C HS nêu lại cách đặt tính, thực hiện tính phép cộng có nhớ các số có ba chữ số.- Y/C HS làm vở.- GV chữa, chiếu bài làm HS.-Nhận xétChốt: Cách đặt tính và thực hiện tính phép cộng số có 3 chữ số cộng với số có 2 chữ số và số có 3 chữ số cộng với số có 1 chữ số. | - HS TL: Bài tập yêu cầu chúng ta đặt tính và tính.- HS nêu, cả lớp theo dõi và nhận xét.- HS làm bài cá nhân.- HS trình bày cách làm. Nhận xét- Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn. |
| 6’ | **4. Hoạt động vận dụng** **Bài 6 (trang 69)**- GV chiếu bài 6. - Cô mời một bạn đọc to cho cô đề bài.- Con hãy nói cho bạn cùng bàn của mình nghe xem- Bài toán cho biết gì?- Bài toán hỏi gì?- GV: Các con hãy suy nghĩ, xác định phép tính phù hợp và giải bài toán vào trong vở của mình. GV y/c HS làm vở.- GV chiếu bài làm của HS1- Y/c HS đọc bài làm của mình.- Gọi HSNX- GV chiếu bài HS 2- Y/c HS đọc bài làm- Gọi HSNX- Bạn nào có đáp án giống bạn? Giơ tay cô xem.-2 bạn ngồi cạnh nhau đổi vở kiểm tra bạn giúp cô.- Có bạn nào làm sai không?Chốt: Cách giải toán có lời văn. | - HS quan sát- HS đọc đề bài- HS thực hiện y/cầu- HS suy nghĩ làm vở- HS quan sát- HS đọc- HSNX- HS quan sát- HS đọc- HSNX- HS giơ tay nếu đúng.- HS đổi vở.- HS sửa nếu sai. |
| 4’ | **4. Củng cố và nối tiếp**-GV hỏi HS: Hôm nay, các em biết thêm được điều gì?- Khi đặt tính và tính em nhắn bạn cần lưu ý những gì?GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | -HS nêu ý kiến -HS lắng nghe |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...........................................................................................

 **Thứ Năm ngày 11 tháng 4 năm 2024**

 **Tự nhiên và Xã hội:**  **CÁC MÙA TRONG NĂM (T2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Về nhận thức khoa học:**

- Nêu được tên của các mùa trong hai vùng địa lí khác nhau.

- Nêu được một số đặc điểm của các mùa trong năm.

**2. Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Nêu được tên của các mùa trong hai vùng địa lí khác nhau.

- Nêu được một số đặc điểm của các mùa trong năm.

**3. Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:** Thực hiện được việc lựa chọn trang phục phù hợp theo mùa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Máy chiếu, máy tính, bảng phụ

2. HS: SGK, giấy A3

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Khởi động**GV cho HS múa hát bài: ***Nắng bốn mùa*** -GV giới thiệu bài | -HS hát – múa cùng nhạc.-HS lắng nghe |
| 20’ | **2.Hình thành kiến thức****HĐ3: Giới thiệu các mùa nơi em đang sống**\* GV cho hs thảo luận theo nhóm đặt và trả lời câu hỏi về các mùa+Nơi bạn đang sống có mấy mùa?+Mỗi mùa có đặc điểm gì? ( về thời tiết, không khí, hoa trái)+Bạn hãy nêu các hoạt động nổi bật trong từng mùa?- GV mời đại diện các nhóm trình bày | - HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi- Đại diện nhóm trình bày |
| 8’3’ | -HS, GV đánh giá, chốt ý: Nơi chúng ta đang sống cũng giống như nơi bạn Hà đang sống, có 4 mùa: xuân, hạ, thu, đông. + Mùa xuân: thời tiết ấm áp,…+ Mùa hạ: thời tiết nóng bức, …+ Mùa thu: thời tiết mát mẻ, se se lạnh+ Mùa đông: thời tiết giá lạnh, …**3. Luyện tập và vận dụng**Trò chơi: Ai nhanh ai đúng?- GV giới thiệu trò chơi, cách chơi.- Yêu cầu hs nói nhanh đặc điểm của 1 mùa.**4. Củng cố và nối tiếp****-**Chuẩn bị bài sau: Các mùa trong năm (tt)-GV nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe-HS chơi-HS nói nhanh-HS lắng nghe |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..........................

 **Thứ Sáu ngày 12 tháng 4 năm 2024**

**Tiếng Việt**:

  **TỰ ĐỌC SÁCH BÁO: ĐỌC SÁCH BÁO VIẾT VỀ QUÊ HƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn sách báo mình mang tới lóp.

- Đọc (kể) trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe những gì vừa đọc. Phát âm đúng các từ ngữ. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc phù hợp với lớp 2.

**2. Phát triển năng lực văn học**: Nhận diện được bài văn xuôi, thơ. Biết ghi chép lại một số câu văn hay, hình ảnh đẹp; bày tỏ tình cảm với quê hương, với nhân vật trong sách báo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV:Máy tính, máy chiếu để chiếu.Giáo án.

2. HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’30’30’5’ | **1. Hoạt động khởi động**- GV giới thiệu bài học: *Trong tiết học ngày hôm nay, chúng ta sẽ: Giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn sách báo mình mang tới lớp. Đọc (kể) trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe những gì vừa đọc, phát âm đúng các từ ngữ, ngắt nghỉ hơi đúng.* **2. Hoạt động hình thành kiến thức****HĐ1:** Tìm hiểu yêu cầu của bài học và chuẩn bị**-** GV mời 3 HS đọc nối tiếp 3 yêu cầu của tiết học: - HS 1 (Câu 1): *Em hãy mang đến lớp quyển sách, tờ báo viết về quê hương. Giới thiệu sách báo với các bạn trong nhóm.* + HS đọc tên một số đầu sách được giới thiệu trong SGK: Quê nội, Xóm Bờ Giậu, Đất rừng phương Nam, Quê ngoại. + GV mời 1 số HS giới thiệu với các bạn quyển sách, tờ báo của mình: tên sách, tên tác giả, tên nhà xuất bản,...- HS1 (Câu 2): *Tự đọc một truyện, bài thơ, bài báo em thích.* + HS đọc bài thơ mẫu Em yêu nhà em. + GV giới thiệu bài thơ mẫu Em yêu nhà em: *Đây là một bài thơ hay của nhà thơ Đoàn Thị Lam Luyến nói về tình cảm của một bạn nhỏ với ngôi nhà của mình. Tình yêu quê hương bắt đầu từ tình cảm với ngôi nhà, với những vật, con vật, những người gần gũi xung quanh các em.* - HS3: *Đọc lại (hoặc kể lại) cho các bạn nghe một truyện, bài thơ, bài báo em vừa đọc.* **3. Hoạt động thực hành, luyện tập****HĐ2:** Tự đọc sách báo- GV giữ cho lớp học yên tĩnh để HS đọc. Nhắc HS khi đọc cần ghi lại vào phiếu đọc sách những câu văn hay, đáng ghi nhớ.- GV đi tới từng bàn giúp HS chọn bài**HĐ3**: Đọc cho các bạn nghe- GV hướng dẫn HS đọc cho bạn cùng nhóm nghe những gì em vừa đọc.- GV yêu cầu lần lượt từng HS đọc to, rõ ràng, trước lớp một đoạn hoặc bài mình thích. HS đọc xong, các HS khác đặt câu hỏi. - GV mời HS vỗ tay khen bạn sau khi mỗi bạn đọc xong. - GV khen ngợi những HS đọc to, rõ ràng, đọc hay, cung cấp những thông tin thú vị.**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp****-**Chuẩn bị tiết sau**-**GV nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS đọc yêu cầu câu hỏi. - HS giới thiệu với các bạn quyển sách, tờ báo của mình.- HS lắng nghe, tiếp thu. - HS đọc sách, báo và ghi vào phiếu đọc sách. - HS đọc sách trong nhóm. - HS đọc trước lớp. -HS lắng nghe-HS đọc-HS vỗ tay-HS lắng nghe |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...........................................................................................

 **Thứ Sáu ngày 12 tháng 4 năm 2024**

**Toán:**   **LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện được phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000.

- Vận dụng được k/thức, kĩ năng về phép cộng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.GV:Máy tính, máy chiếu, 4 thẻ ong và 4 thẻ hoa (tương ứng bài 3)

2.HS:SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1.Khởi động** - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Vượt qua thử thách”- HS nêu tình huống thực tế (đã chuẩn bị) liên quan đến phép cộng (có nhớ trong phạm vi 1000). Mời một bạn bất kì trong nhóm hoặc trong lớp thực hiện tính và trả lời câu hỏi đặt ra.- Nhóm nào có nhiều tình huống hay, phép tính đúng thì thắng cuộc.- Các tình huống mà các nhóm đưa ra đều có phép tính thuộc dạng …….. sau đó GV giới thiệu bài …… | - Lớp chia thành 4 nhóm và chơi theo luật.- HS trả lời và nghe GV giới thiệu bài. |
| 6’8’8’ | **2. Thực hành, luyện tập****Bài 1 (trang 70)**-Yêu cầu HS đọc thầm yc.- Bài 1 yêu cầu gì?- GV cho HS làm bài cá nhân (tính rồi viết kết quả phép tính)- Một HS lên bảng thực hiện tính, nói cách làm cho các bạn nghe.- HS làm xong đổi vở kiểm tra chéo.- GV nhận xét đánh giá và kết luận:  209  597   143 625+ 376 + 122  + 48 + 7 585 719 191 632? Nhắc lại cách thực hiện tính công?***=>Chốt: cách thực hiện tính cộng.*** | - HS đọc thầm…- HS nêu (tính)- HS thực hiện tính rồi ghi kết quả.- HS thực hiện. - HS đối chiếu, nhận xét- HS tl: Quy tắc cộng từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột. |
| **Bài 2**-Yêu cầu HS đọc thầm và làm bài vào vở.- GV chiếu vở HS, yc HS đọc bài làm. Yc HS qs bài làm của bạn trên bảng.- GV yc HS nói cách làm cho các bạn nghe.- GV chữa bài trên vở HS, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính (nếu có).  285  164   216 + 507 + 53  + 8  792 217 224  318  248   159 + 142 +  25  + 6   460 273 165***=>Chốt: cách đặt tính và thực hiện tính cộng.*** | - HS đọc và làm bài cá nhân vào vở.- Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn.- HS nêu (Đặt tính rồi tính)- HS dưới lớp theo dõi.- HS nêu: Viết số hạng thứ nhất trước sau đó viết số hạng thứ 2 sau sao cho hàng đơn vị thẳng hàng đơn vị, hàng chục thẳng hàng chục, hàng trăm thẳng hàng trăm; viết dấu cộng ở giữa hai số và đặt dấu gạch ngang ở dưới số hạng thứ hai thay cho dấu bằng; sau đó thực hiện tính từ phải sang trái. |
| **Bài 3**- Chiếu bài lên bảng, HS QS và đọc yêu cầu.- YC HS thảo luận nhóm đôi TG 2’- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ong tìm hoa”. Lớp chia làm 4 nhóm, mỗi nhóm cử ra 2 người chơi.+ 4 HS làm 4 bông hoa tương ứng: 571, 728, 261, 900.+ 4 HS # làm những chú ong chăm chỉ đi tìm phép tính tương ứng: 485 + 243; 248 + 13; 880 + 20; 562 + 9.- Nhận xét, đánh giá, khen,….***=>Chốt: Cách thực hiện tính cộng.*** | - HS đọc yêu cầu (Chọn kết quả đúng với mỗi phép tính).- HS thảo luận: qs tranh, thực hiện tính phép tính của những chú ong, rồi nối với bông hoa tương ứng.- Lớp tham gia chơi.- Lớp QS, nhận xét….- HS lnghe. |
| 9’ | **3. Hoạt động vận dụng** - Chiếu bài lên bảng, HS QS và đọc yêu cầu.- GV ? bài toán hỏi gì?- Muốn biết cửa hàng đó đã nhập về bào nhiêu quả bóng rổ thì em làm ntn? Yc HS thảo luận nhóm đôi để giải quyết bài toán - Yc HS trình bày bài giải vào vở, 1 HS lên bảng trình bày bài làm.- HS đọc bài làm, chia sẻ cùng các bạn.- Nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng.- Liên hệ thực tế với những tình huống liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000 trong cuộc sống.- GV khen,….chốt bài. | - HS đọc yêu cầu.- HS tl- HS tl nói cho bạn nghe suy nghĩ của mình, đưa ra phép tính.- HS làm bài cá nhân.- HS đọc bài làm. - Lớp qsát, lnghe bài làm. Chia sẻ.- HS lnghe.- HS nêu. |
| 4’ | **4. Củng cố và nối tiếp**Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và học thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho csống?GV nhấn mạnh kiến thức tiết họcGV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | -HS nêu ý kiến.-HS lnghe. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...........................................................................................

 **Thứ Sáu ngày 12 tháng 4 năm 2024**

 **Hoạt động trải nghiệm**:

#  **SINH HOẠT LỚP**

#  **GÓC NHỊP CẦU TÌNH BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-**Giúp HS phát triển khả năng sáng tạo và biết bày tỏ tình cảm với bạn bè.

-Thể hiện được tình cảm của mình với bạn bè.

-Năng lực: Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

-Phẩm chất :Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**\*DBĐV: Biết chơi ít nhất 3 trò chơi vận động**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.GV:Giáo án.

2.HS:SGK.Giấy bìa cứng, giầy màu, bút, bút màu, thước kẻ, keo, băng dính, hồ dán,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’25’5’ | **1.Hoạt động mở đầu****a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.**b. Cách tiến hành:**GV điều hành lớp và nêu hoạt động Góc nhịp cầu tình bạn. **2. Hoạt động hình thành kiến thức****a. Mục tiêu:** Thể hiện được tình cảm của mình với bạn bè.**b.Cách tiến hành:**- GV phổ biến nội dung hoạt động: HS sẽ làm góc Nhịp cầu tình bạn theo gợi ý sau:*+ Sử dụng những đồ dùng đã được chuẩn bị để cắt, dán, tạo thành hộp thư.**+ Mỗi hộp thư có thể đặt những tên gọi khác nhau.**+ Dán hộp thư và trang trí góc Nhịp cầu tình bạn.* -GV hướng dẫn mỗi HS có thể viết những lời yêu thương, nhắn gửi cho một bạn nào đó mình yêu quý, sau đó bỏ vào hộp thư. - GV mời một số HS mở hộp thư của mình và đọc cho cả lớp nghe.- GV hướng dẫn HS cách sử dụng góc Nhịp cầu tình bạn. - GV khen ngợi, khuyến khích sự sáng tạo của HS. **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**-Chuẩn bị bài sau: HĐGDTCĐ-GV nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe, thực hiện. - HS viết những lời nhắn gửi. - HS đọc thư. - HS lắng nghe, thực hiện.  |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...........................................................................................